HIỆP ĐỊNH

GIỮA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

LIÊN HIỆP VƯƠNG QUỐC ANH VÀ BẮC AI-LEN

VỀ CHUYỂN GIAO NGƯỜI BỊ KẾT ÁN PHẠT TÙ

HIỆP ĐỊNH

GIỮA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

LIÊN HIỆP VƯƠNG QUỐC ANH VÀ BẮC AI-LEN

VỀ CHUYỂN GIAO NGƯỜI BỊ KẾT ÁN PHẠT TÙ

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sau đây gọi là Việt Nam) và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (sau đây gọi là Vương quốc Anh), là "các Bên";

Phù hợp với pháp luật hiện hành của các Bên về thi hành án hình sự;

Với mong muốn hợp tác trong lĩnh vực thi hành án hình sự;

Thấy rằng việc hợp tác để phục vụ thực thi công lý;

Với mong muốn tạo điều kiện thuận lợi để người bị kết án tái hoà nhập xã hội;

Nhận thức rằng có thể đạt được những mục tiêu này ở mức cao nhất bằng cách tạo cơ hội cho người nước ngoài bị kết án phạt tù được thi hành hình phạt ở quốc gia của mình;

Đã thoả thuận như sau:

Điều 1
GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trong Hiệp định này:

(a) "Bên chuyển giao" là Nước từ đó người bị kết án có thể hoặc đã được chuyển giao;

(b) "Bên nhận" là Nước mà người bị kết án có thể hoặc đã được chuyển giao đến;

(c) "Người bị kết án" là người bị giam giữ trong trại giam hoặc cơ sở hợp pháp khác để thi hành bản án của Toà án Bên chuyển giao do thực hiện tội phạm;

(d) "Hình phạt" là bất kỳ sự trừng phạt hoặc biện pháp tước tự do có thời hạn hoặc không thời hạn do Toà án Bên chuyển giao tuyên đối với tội phạm.

(e) "Phán quyết" là quyết định hoặc lệnh của tòa án; và

(f) "Công dân" là

(i) đối với Việt Nam là công dân Việt Nam; và

(ii) đối với Vương quốc Anh là công dân Anh hoặc một người mà Chính phủ Vương quốc Anh cho rằng có mối quan hệ chặt chẽ với Vương quốc Anh.

Điều 2

NHỮNG NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Phù hợp với các quy định của Hiệp định này, các Bên sẽ dành cho nhau sự hợp tác toàn diện nhất trong lĩnh vực chuyển giao người bị kết án.

2. Phù hợp với các quy định của Hiệp định này, người bị kết án có thể được chuyển giao từ lãnh thổ của Bên chuyển giao đến lãnh thổ của Bên nhận để tiếp tục chấp hành hình phạt mà Bên chuyển giao đã tuyên đối với người đó.

3. Người bị kết án có thể bày tỏ nguyện vọng được chuyển giao đối với Bên chuyển giao hoặc Bên nhận theo quy định của Hiệp định này.

4. Việc chuyển giao người bị kết án có thể do Bên chuyển giao hoặc Bên nhận yêu cầu.

Điều 3

CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG

1. Vì mục đích thực thi Hiệp định này, mỗi Bên chỉ định một Cơ quan trung ương hoặc các Cơ quan trung ương.

2. Cơ quan trung ương của Việt Nam là Bộ Công an. Các Cơ quan trung ương của Vương quốc Anh là:

(a) đối với xứ Anh và Wales là Ban quản lý tù nhân Hoàng gia;

(b) đối với Scotland là Ban quản lý tù nhân Scotland; và

(c) đối với Bắc Ai Len là Ban quản lý tù nhân Bắc Ai Len.

(3) Cơ quan trung ương của các Bên sẽ liên lạc trực tiếp với nhau, trừ trường hợp theo yêu cầu của Hiệp định này.

Điều 4

ĐIỀU KIỆN CHUYỂN GIAO

Theo Hiệp định này, người bị kết án chỉ có thể được chuyển giao nếu có đủ các điều kiện sau:

(a) Hành động hoặc không hành động của người bị kết án đã bị áp dụng hình phạt cũng cấu thành tội phạm theo pháp luật của Bên nhận; điều kiện này không nhất thiết đòi hỏi tội phạm đó phải được quy định trong pháp luật của hai Bên là như nhau đối với những vấn đề không ảnh hưởng đến bản chất của tội phạm đó.

(b) Người bị kết án là công dân của Bên nhận;

(c) Bên chuyển giao và Bên nhận đều đồng ý về việc chuyển giao;

(d) Việc chuyển giao phải có sự đồng ý của người bị kết án, hoặc sự đồng ý của người đại diện hợp pháp của người đó nếu một Bên thấy cần thiết khi xem xét các điều kiện về độ tuổi, tình trạng thể chất hoặc tinh thần của người bị kết án;

(e) Tính từ thời điểm nhận được yêu cầu chuyển giao, người bị kết án vẫn còn phải chấp hành hình phạt ít nhất là một năm; trong trường hợp đặc biệt, các Bên có thể đồng ý về việc chuyển giao khi thời gian còn lại mà người bị kết án phải chấp hành hình phạt ít hơn một năm.

(f) Phán quyết phải là phán quyết cuối cùng và không còn bất kỳ thủ tục tố tụng nào có liên quan đang chờ được tiến hành tại Bên chuyển giao; và

(g) Việc chuyển giao người bị kết án không được xâm hại tới an ninh quốc gia, trật tự xã hội hoặc các lợi ích đặc biệt của các Bên.

Điều 5

THỦ TỤC CHUYỂN GIAO

1. Các Bên sẽ thông báo cho người bị kết án về quyền được chuyển giao theo quy định của Hiệp định này.

2. Nếu người bị kết án đề đạt nguyện vọng được chuyển giao và Bên chuyển giao đã đồng ý, thì Bên chuyển giao sẽ thông báo cho Bên nhận bằng văn bản, đồng thời cung cấp các thông tin sau:

(a) Họ tên, ngày sinh và nơi sinh của người bị kết án;

(b) Nơi ở hiện tại của người bị kết án và địa chỉ thường trú của người đó tại Bên nhận, nếu có;

(c) Mô tả tình tiết sự kiện làm cơ sở cho việc kết án hoặc tuyên hình phạt;

(d) Bản chất, thời hạn và ngày bắt đầu chấp hành hình phạt, ngày chấm dứt hình phạt, nếu có, thời gian đã chấp hành hình phạt của người bị kết án và bất kỳ sự miễn giảm hình phạt nào mà người đó có được vì những việc đã làm, do có thái độ cải tạo tốt, do đã bị giam giữ trước khi xét xử hoặc vì lý do khác;

(e) Một bản sao phán quyết và thông tin về luật đã được áp dụng; và

(f) Mọi thông tin bổ sung, bao gồm cả báo cáo về y tế và xã hội về người bị kết án, nếu thông tin đó giúp cho việc chuyển giao người bị kết án và việc tiếp tục thi hành hình phạt.

3. Nếu người bị kết án đề đạt nguyện vọng được chuyển giao với Bên nhận, Bên nhận sẽ thông báo cho Bên chuyển giao. Khi Bên chuyển giao đồng ý với yêu cầu chuyển giao phải thông báo ngay cho Bên nhận bằng văn bản và cung cấp các thông tin quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Nếu Bên nhận sau khi xem xét các thông tin do Bên chuyển giao cung cấp, đồng ý với việc chuyển giao thì thông báo ngay bằng văn bản cho Bên chuyển giao biết, trong đó nêu rõ các thông tin sau:

(a) Một bản báo cáo khẳng định phạm nhân đó là công dân của Bên nhận phù hợp với quy định của Hiệp định này;

(b) Một bản sao luật hiện hành của Bên nhận quy định rằng hành động hoặc không hành động của người phạm tội đã bị tuyên hình phạt tại Bên chuyển giao cấu thành tội phạm theo pháp luật Bên nhận, hoặc có thể cấu thành tội phạm nếu thực hiện trên lãnh thổ của Bên nhận;

(c) Một thông báo về việc áp dụng bất kỳ luật hoặc quy định liên quan đến việc giam giữ người bị kết án tại Bên nhận sau khi người này được chuyển giao, kể cả một thông báo về việc áp dụng khoản 3 Điều 9 Hiệp định này, nếu có; và

(d) Một bản báo cáo về lời buộc tội hoặc điều tra chưa được giải quyết xong đối với người bị kết án.

5. Nếu Bên chuyển giao đồng ý với việc chuyển giao thì thông báo ngay cho Bên nhận biết với những thông tin sau đây:

(a) Một bản tuyên bố về sự đồng ý chuyển giao của người bị kết án; và

(b) Văn bản khẳng định sự đồng ý chuyển giao của Bên chuyển giao.

6. Khi các Bên đều đồng ý với việc chuyển giao thì sẽ chuẩn bị cho việc chuyển giao người bị kết án. Cơ quan có thẩm quyền của Bên chuyển giao sẽ bàn giao người bị kết án cho cơ quan có thẩm quyền của Bên nhận vào thời gian và địa điểm trên lãnh thổ của Bên chuyển giao theo sự thỏa thuận của hai Bên.

7. Nếu một trong hai Bên không đồng ý với việc chuyển giao thì thông báo ngay bằng văn bản cho Bên kia biết.

8. Bên chuyển giao thông báo bằng văn bản cho người bị kết án về mọi hoạt động của Bên chuyển giao hoặc Bên nhận theo quy định tại Điều này.

Điều 6
XÁC NHẬN SỰ ĐỒNG Ý

1. Bên chuyển giao phải đảm bảo rằng người bị kết án đồng ý đối với việc chuyển giao theo quy định của Hiệp định này là tự nguyện với nhận thức đầy đủ về các hệ quả kèm theo. Thủ tục về sự đồng ý đó được thực hiện theo quy định của pháp luật Bên chuyển giao.

2. Trước khi chuyển giao, Bên chuyển giao sẽ cho phép một quan chức do Bên nhận chỉ định trực tiếp xác minh rằng sự đồng ý của người bị kết án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 7
HIỆU LỰC CỦA VIỆC CHUYỂN GIAO ĐỐI VỚI BÊN CHUYỂN GIAO

1. Việc thi hành hình phạt đối với người bị kết án do cơ quan có thẩm quyền của Bên nhận thực hiện sẽ dẫn đến hệ quả đình chỉ việc thi hành hình phạt đối với người bị kết án của cơ quan có thẩm quyền của Bên chuyển giao.

2. Bên chuyển giao không được thi hành hình phạt nếu Bên nhận cho rằng việc thi hành hình phạt đã kết thúc.

Điều 8
BẢO LƯU THẨM QUYỀN XÉT XỬ

Bên chuyển giao bảo lưu thẩm quyền xét xử trong việc xem xét lại phán quyết.

Điều 9
TIẾP TỤC THI HÀNH HÌNH PHẠT

1. Bên nhận sẽ tiếp tục thi hành hình phạt mà Bên chuyển giao đã tuyên đối với người bị kết án tương tự như khi hình phạt đó được tuyên tại Bên nhận.

2. Việc tiếp tục thi hành hình phạt sau khi chuyển giao được điều chỉnh bởi pháp luật và thủ tục của Bên nhận, bao gồm cả các điều kiện thi hành hình phạt tù, giam giữ hoặc các biện pháp tước tự do khác, cũng như các quy định về giảm thời hạn phạt tù, thời hạn giam giữ hoặc thời hạn áp dụng các biện pháp tước tự do, ân xá, trả tự do có điều kiện, giảm án hoặc bằng các hình thức khác.

3. Nếu bản chất hoặc thời hạn của hình phạt không tương thích với pháp luật của Bên nhận thì Bên đó có thể chuyển đổi hình phạt đó cho phù hợp với hình phạt quy định đối với tội phạm tương tự theo pháp luật nước mình. Khi chuyển đổi hình phạt, cơ quan có thẩm quyền của Bên nhận sẽ phải căn cứ vào các tình tiết của vụ án như đã được thể hiện trong các ý kiến, bản luận tội, phán quyết hoặc hình phạt đã được tuyên ở Bên chuyển giao. Hình phạt được chuyển đổi không được nặng hơn so với hình phạt đã được tuyên tại Bên chuyển giao về tính chất hoặc thời hạn. Tuy nhiên, khi chuyển đổi hình phạt, cơ quan có thẩm quyền của Bên nhận không được chuyển đổi hình phạt tước tự do thành hình phạt tiền.

4. Bên nhận sẽ điều chỉnh hoặc chấm dứt việc thi hành hình phạt ngay sau khi được thông báo về quyết định ân xá của Bên chuyển giao đối với người bị kết án hoặc về bất kỳ quyết định hay biện pháp nào của Bên chuyển giao dẫn đến việc huỷ bỏ hoặc giảm hình phạt.

5. Bên nhận sẽ cung cấp cho Bên chuyển giao các thông tin có liên quan đến việc tiếp tục thi hành hình phạt:

(a) khi hình phạt kết thúc;

(b) nếu người bị kết án bỏ trốn khỏi nơi giam giữ trước khi hình phạt kết thúc;

(c) nếu người bị kết án không thể chấp hành xong án phạt tù vì bất cứ lý do gì; hoặc

(d) khi Bên chuyển giao yêu cầu một bản báo cáo đặc biệt.

Điều 10
QÚA CẢNH NGƯỜI BỊ KẾT ÁN

Nếu một trong các Bên chuyển giao người bị kết án đến hoặc từ một nước thứ ba, Bên kia phải cùng hợp tác cho việc quá cảnh người bị kết án qua lãnh thổ của mình được nhanh chóng, thuận tiện. Bên dự định thực hiện việc chuyển giao phải thông báo trước cho Bên kia về việc quá cảnh đó. Mỗi Bên cũng có thể từ chối việc quá cảnh.

Điều 11
NGÔN NGỮ VÀ CHI PHÍ

1. Yêu cầu chuyển giao và các tài liệu khác được lập bằng ngôn ngữ của Bên chuyển giao.

2. Chi phí phát sinh trong việc chuyển giao người bị kết án hoặc tiếp tục thi hành hình phạt sau khi chuyển giao do Bên nhận chi trả, trừ những chi phí phát sinh trong phạm vi lãnh thổ của Bên chuyển giao. Tuy nhiên, Bên nhận có thể thu lại một phần hoặc toàn bộ chi phí chuyển giao từ người bị kết án hoặc từ một nguồn khác.

Điều 12
LÃNH THỔ ÁP DỤNG

Hiệp định này áp dụng đối với:

(a) đối với Việt Nam là lãnh thổ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; và

(b) đối với Vương quốc Anh: xứ Anh và Bắc Ai Len và lãnh thổ khác mà Vương quốc Anh chịu trách nhiệm trong quan hệ quốc tế theo thỏa thuận thông qua trao đổi công hàm giữa các Bên.

Điều 13
THỜI HIỆU ÁP DỤNG

Hiệp định này được áp dụng để chuyển giao đối với người bị kết án trước hoặc sau khi Hiệp định này có hiệu lực.

Điều 14
CÁC THOẢ THUẬN KHÁC

Hiệp định này không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các Bên theo các điều ước quốc tế hoặc thoả thuận khác mà Bên đó là thành viên.

Điều 15
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Tranh chấp phát sinh từ việc giải thích, áp dụng hoặc thực hiện Hiệp định này sẽ được giải quyết thông qua trao đổi giữa các Cơ quan trung ương. Trường hợp các Cơ quan trung ương không thể đạt được thoả thuận, tranh chấp sẽ được các Bên giải quyết thông qua đường ngoại giao.

Điều 16
ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

1. Hiệp định này phải được phê chuẩn. Văn kiện phê chuẩn được trao đổi vào thời điểm sớm nhất có thể. Hiệp định sẽ có hiệu lực vào ngày thứ ba mươi (30) kể từ ngày trao đổi văn kiện phê chuẩn.

2. Các Bên sẽ tiến hành sơ kết việc áp dụng Hiệp định này vào tháng thứ sáu (6) sau khi Hiệp định có hiệu lực.

3. Mỗi Bên có thể chấm dứt Hiệp định này vào bất kỳ thời gian nào bằng việc gửi thông báo bằng văn bản cho Bên kia qua đường ngoại giao. Việc chấm dứt này sẽ có hiệu lực sau sáu tháng kể từ ngày nhận được thông báo.

4. Trong trường hợp Hiệp định này chấm dứt, Hiệp định vẫn tiếp tục được áp dụng để thi hành hình phạt đối với người bị kết án đã được chuyển giao trước ngày việc chấm dứt Hiệp định có hiệu lực.

Để làm bằng, các đại diện dưới đây được ủy quyền bởi Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai Len đã ký vào Hiệp định này.

Làm tại Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2008 thành hai bản bằng tiếng Việt và tiếng Anh, các bản có giá trị như nhau.

TM. CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	**TM. LIÊN HIỆP VƯƠNG QUỐC ANH VÀ BẮC AI LEN**
BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN	**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**
Đại tướng Lê Hồng Anh	**Jack Straw**

TREATY

BETWEEN

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

AND

THE UNITED KINGDOM OF GREAT BRITAIN AND NORTHERN IRELAND

ON THE TRANSFER OF SENTENCED PERSONS

The Socialist Republic of Vietnam (hereinafter referred to as Vietnam) and The United Kingdom of Great Britain and Northern Ireland (hereinafter referred to as United Kingdom), together the "Contracting Parties";

Taking into consideration the laws and regulations of the Contracting Parties in force regarding enforcement of penal sentences;

Desiring to co-operate in the enforcement of penal sentences;

Considering that this co-operation should serve the interest of the administration of justice;

Desiring to facilitate the sucessful reintegration of sentenced persons into society;

Considering that these objectives can be best fulfilled by giving foreign sentenced persons the opportunity to serve their sentences within their own society;

Have agreed as follows:

Article 1
DEFINITIONS

For the purposes of this Treaty:

(a) "transferring Party" means the State from which the sentenced person may be, or has been, transferred;

(b) "receiving Party" means the State to which the sentenced person may be, or has been, transferred;

(c) "sentenced person" means a person who is required to be detained in a prison or any other institution in the transferring Party by virtue of a judgment made by a court of the transferring Party on account of a criminal offence;

(d) "sentence" means any punishment or measure involving deprivation of liberty ordered by a court of the transferring Party for a limited or unlimited period of time on account of a criminal offence;

(e) "judgment" means a decision or order of a court imposing a sentence; and

(f) "national" means:

(i) in relation to the United Kingdom, a British citizen or any person whose transfer the Government of the United Kingdom considers appropriate having regard to any close ties which that person has with the United Kingdom;

(ii) in relation to Vietnam a person who has the nationality of Vietnam.

Article 2

GENERAL PRINCIPLES

1. The Contracting Parties shall afford each other the widest measure of cooperation in respect of the transfer of sentenced persons in accordance with the provisions of this Treaty.

2. A sentenced person may be transferred from the territory of the transferring Party to the territory of the receiving Party in accordance with the provisions of this Treaty in order to continue serving the sentence imposed on him or her by the transferring Party.

3. A sentenced person may express an interest to the transferring Party or receiving Party in being transferred under this Treaty.

4. The transfer of sentenced persons may be requested by either the transferring Party or the receiving Party.

Article 3

CENTRAL AUTHORITIES

1. For the purpose of implementing this Treaty, each Contracting Party shall designate a Central Authority or Central Authorities.

2. The Central Authority for Vietnam shall be the Ministry of Public Security. The Central Authorities for the United Kingdom shall be:

(a) in relation to England and Wales, Her Majesty's Prison Service;

(b) in relation to Scotland, the Scottish Prison Service; and

(c) in relation to Northern Ireland, the Northern Ireland Prison Service.

3. Unless otherwise required by this Treaty, all communication concerning the transfer of sentenced persons under this Treaty shall be transmitted through the Central Authorities.

Article 4

CONDITIONS FOR TRANSFER

Sentenced persons may be transferred under this Treaty only on the following conditions:

(a) the acts or omissions for which the sentence has been imposed would constitute a criminal offence under the laws of the receiving Party; this condition shall not be interpreted to require that the offence described in the laws of both Contracting Parties be identical with respect to matters that do not affect the essential nature of the offence;

(b) the sentenced person is a national of the receiving Party;

(c) the transferring and receiving Parties agree to the transfer;

(d) the transfer is consented to by the sentenced person or, where in view of the person's age or physical or mental condition one of the Contracting Parties considers it necessary, by his or her legal representative;

(e) at the time the request for transfer is received, the sentenced person has still at least one year of the sentence to serve; in exceptional cases, the Contracting Parties may agree to a transfer even if the sentenced person has less than one year of the sentence to serve;

(f) the judgment is final and no other legal proceedings relating to the offence or any other offence committed by the sentenced person are pending in the transferring Party; and

(g) the transfer of the sentenced person does not prejudice the Contracting Parties' internal or external security, public order or other essential interests.

Article 5

PROCEDURES FOR TRANSFER

1. Any sentenced person to whom this Treaty may apply shall be informed by the transferring Party of the substance of this Treaty.

2. If a sentenced person expresses an interest to the transferring Party to be transferred, and the transferring Party is prepared, in principle, to approve the request for transfer, the transferring Party shall promptly inform the receiving Party in writing, and provide the following information:

(a) the name, date and place of birth of the sentenced person;

(b) the location of the sentenced person and, if available, permanent address in the receiving Party;

(c) a statement of the facts upon which the conviction and sentence were based;

(d) the nature, duration and date of commencement of the sentence, the termination date of the sentence, if applicable, and the length of time already served by the sentenced person and any remission to which he or she is entitled on account of work done, good behaviour, pre-trial confinement or other reasons;

(e) a copy of the judgment and information about the law on which it is based; and

(f) if available, any other additional information, including medical or social reports on the sentenced person, which may be of significance for the sentenced person's transfer and for the continued enforcement of his sentence.

3. If a sentenced person expresses an interest to the receiving Party to be transferred, the receiving Party shall so inform the transferring Party. If the transferring Party is prepared, in principle, to approve the request for transfer, the transferring Party shall promptly inform the receiving Party in writing, and provide the information referred to in paragraph 2 of this Article.

4. If the receiving Party, having considered the information which the transferring Party has provided, is willing to proceed with the transfer, it shall promptly inform the transferring Party in writing, and provide the following information:

(a) a statement indicating that the sentenced person is a national of the receiving Party for the purposes of this Treaty;

(b) a copy of the relevant law of the receiving Party which provides that the acts or omissions on account of which the sentence has been imposed in the transferring Party constitute a criminal offence according to the law of the receiving Party, or would constitute a criminal offence if committed on its territory;

(c) a statement of the effect, in relation to the sentenced person, of any law or regulation relating to that person's detention in the receiving Party after that person's transfer, including a statement, if applicable, of the effect of paragraph 3 of Article 9 of this Treaty upon that person's transfer; and

(d) a statement of any outstanding charges, convictions or criminal investigations in respect of the sentenced person.

5. If the transferring Party is willing to proceed with the transfer, it shall promptly provide the receiving Party with the following:

(a) a declaration containing the sentenced person's consent to the transfer; and

(b) written confirmation of the transferring Party's agreement to the transfer.

6. Where the Contracting Parties have agreed to the transfer, they shall make arrangements for the transfer of the sentenced person. Delivery of the sentenced person by the authorities of the transferring Party to those of the receiving Party shall occur on a date and at a place within the territory of the transferring Party agreed upon by both Contracting Parties.

7. If either Contracting Party decides not to agree to the transfer, it shall promptly inform the other Contracting Party of its decision in writing.

8. The transferring Party shall inform the sentenced person in writing of any action taken by the transferring Party or the receiving Party under the preceding paragraphs of this Article.

Article 6

VERIFICATION OF CONSENT

1. The transferring Party shall ensure that a sentenced person who gives consent to transfer under this Treaty does so voluntarily and with knowledge of the consequences thereof. The procedure for giving such consent shall be governed by the law of the transferring Party.

2. The transferring Party shall permit an official designated by the receiving Party to verify, prior to the transfer, that the sentenced person's consent to the transfer has been given in accordance with paragraph 1 of this Article.

Article 7

EFFECT OF TRANSFER FOR TRANSFERRING PARTY

1. The taking into charge of the sentenced person by the authorities of the receiving Party shall have the effect of suspending the enforcement of the sentence by the authorities in the transferring Party.

2. The transferring Party shall not enforce the sentence if the receiving Party considers enforcement of the sentence to have been completed.

Article 8

RETENTION OF JURISDICTION

The transferring Party shall retain exclusive jurisdiction for the review of the judgment.

Article 9

CONTINUED ENFORCEMENT OF SENTENCE

1. The receiving Party shall enforce the sentence as if the sentence had been imposed in the receiving Party.

2. The continued enforcement of the sentence after transfer shall be governed by the laws and procedures of the receiving Party, including those governing conditions of imprisonment, confinement or other deprivation of liberty, and those providing for the reduction of the term of imprisonment, confinement or other deprivation of liberty by parole, conditional release, remission or otherwise.

3. If the sentence is by its nature or duration incompatible with the law of the receiving Party, that Party may adapt the sentence in accordance with the sentence prescribed by its own law for a similar offence. When adapting the sentence, the appropriate authorities of the receiving Party shall be bound by the findings of fact, insofar as they appear from any opinion, conviction, judgment, or sentence imposed in the transferring Party. The adapted sentence shall be no more severe than that imposed by the transferring Party in terms of nature or duration, nor exceed the maximum penalty prescribed by the law of the receiving Party. When adapting the sentence, the competent authority of the receiving Party may, however, not convert a sanction involving deprivation of liberty to a pecuniary sanction.

4. The receiving Party shall modify or terminate enforcement of the sentence as soon as it is informed of any decision by the transferring Party to pardon the sentenced person, or of any other decision or measure of the transferring Party that results in cancellation or reduction of the sentence.

5. The receiving Party shall provide the following information to the transferring Party in relation to the continued enforcement of the sentence.

(a) when the sentence has been completed;

(b) if the sentenced person has escaped from custody before the sentence has been completed;

(c) if the sentenced person is unable to complete the sentence for any reason; or

(d) if the transferring Party requests a special report.

Article 10

TRANSIT OF SENTENCED PERSONS

If either Contracting Party transfers a sentenced person to or from any third State, the other Contracting Party shall co-operate in facilitating the transit through its territory of such a sentenced person. The Contracting Party intending to make such a transfer shall give advance notice to the other Contracting Party of such transit. Either Contracting Party may refuse to grant transit.

Article 11

LANGUAGE AND COSTS

1. Requests for transfer as well as the documents and declarations shall be furnished in the language of the transferring Party.

2. Any costs incurred in relation to the transfer of the sentenced person or the continued enforcement of the sentence after transfer shall be borne by the receiving Party, except costs incurred by the transferring Party exclusively within the territorry of the transferring Party. The receiving Party may, however, seek to recover all or part of the costs of transfer from the sentenced person or some other source.

Article 12

TERRITORIAL APPLICATION

This Treaty shall apply:

(a) in relation to Vietnam, to the territory of the Socialist Republic of Vietnam; and

(b) in relation to the United Kingdom, to Great Britain and Northern Ireland; and to any other territory for the international relations of which the United Kingdom is responsible and to which the Treaty shall have been extended by mutual agreement between the Contracting Parties by exchange of notes.

Article 13

TEMPORAL APPLICATION

This Treaty shall be applicable to the transfer of sentenced persons who have been sentenced either before or after the entry into force of this Treaty.

Article 14

OTHER AGREEMENTS

This Treaty shall not affect the rights or obligations of the Contracting Parties under treaties or other international agreements to which they are a party.

Article 15

SETTLEMENT OF DISPUTES

Any dispute arising out of the interpretation, application, or implementation of this Treaty shall be resolved through negotiations between the Central Authorities. If the Central Authorities are unable to reach an agreement, the dispute shall be resolved by the Contracting Parties through diplomatic channels.

Article 16

FINAL PROVISIONS

1. This Treaty is subject to ratification. The instruments of ratification shall be exchanged as soon as possible. This Treaty shall enter into force on the thirtieth (30)th day after the date of the exchange of the instruments of ratification.

2. This Treaty shall be subject to review by the Contracting Parties six (6) months after its entry into force.

3. Either Contracting Party may terminate this Treaty at any time by notice in writing to the other through diplomatic channels. Termination shall take effect six months after the date on which the notice is received.

4. Notwithstanding any termination, this Treaty shall continue to apply to the enforcement of sentences of sentenced persons who have been transferred under this Treaty before the date on which such termination takes effect.

IN WITNESS WHEREOF, the undersigned, being duly authorized thereto by the Socialist Republic of Vietnam and the United Kingdom of Great Britain and Northern Ireland, have signed the present Treaty.

DONE at Hanoi in duplicate, on this 12th day of September in the year of two thousand and eight, in the Vietnamese and English languages, each text being equally authentic.

FOR THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM	**FOR THE UNITED KINGDOM OF GREAT BRITAIN AND NORTHERN IRELAND**
THE MINISTER OF PUBLIC SECURITY	**THE SECRETARY OF STATE FOR JUSTICE**
General Le Hong Anh	**The Rt. Hon. Jack Straw, MP, Lord Chancellor**